

Bản án số: 181/2017/HSST

Ngày: 23/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Chiến
2. Bà Đặng Thị Lan Anh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Đình Sắc - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 186/2017/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị T; sinh ngày 21/12/1984 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 30, ngõ 2, đường C, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 04, ngõ 1, đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Trần Xuân T, sinh năm 1946, con bà: Nông Thị K, sinh năm 1954; chồng: Nguyễn T, sinh năm 1987; con: Có 02, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2017, tạm giam từ ngày 15/7/2017 đến nay. Có mặt.

2. Nông Diệp T; sinh ngày 15/8/1995 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A7, tổ dân phố 6, đường N, phường V, quận H thành phố Hà Nội; chỗ ở: Ngõ 3, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Nông Văn T, sinh năm 1970, con bà: Phan Thị Thanh N, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2017, tạm giam từ ngày 15/7/2017 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1989. Trú tại: Số 99, đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Công T; sinh năm 1992; trú tại: Thôn B, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Chu Văn S; sinh năm 1990; trú tại: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần Thị T và Nông Diệp T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 12 tháng 7 năm 2017, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang Hoàng Ngọc Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01(một) túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) viên nén màu hồng và một số tài sản khác, Hoàng Ngọc Q khai nhận là chất ma túy vừa mua với Trần Thị T và Nông Diệp T tại số 04, ngõ 1, đường B, phường T, thành phố L. Cùng ngày Công an thành phố Lạng Sơn đã tiến hành bắt giữ và khám xét nơi ở của Trần Thị T và Nông Diệp T, qua khám xét thu giữ các túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 04 (bốn) viên nén màu hồng và một số tài sản khác.

Tại Kết luận giám định số 292/KL-PC54 ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1. Gói niêm phong ký hiệu **“(01)”**: Chất tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 0,154 gam (đã trừ bì).

2. Gói niêm phong ký hiệu **“(02)”**: Chất tinh thể màu trắng và 04 (bốn) viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 12,255gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 189/KSĐT, ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Thị T và Nông Diệp T có hành vi phạm tội và lý lịch nêu trên ra trước Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Trần Thị T và Nông Diệp T thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Bản thân bị cáo Trần Thị T nghiện chất ma túy nên thường xuyên mua ma túy với một người tên là T1 tại ngõ chim cảnh, gần chợ Đ, thành phố L về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ ngày 12/7/2017 khi Trần Thị T và Nông Diệp T đang ở nhà thì Hoàng Ngọc Q đến hỏi mua ma túy, do lúc đó Trần Thị T đang nghe điện thoại nên Trần Thị T lấy từ trong túi quần phía sau bên trái một túi nilon màu trắng bên trong có 02 viên ma túy ngựa và ma túy đá đưa cho Nông Diệp T để chia ra bán cho Hoàng Ngọc Q, Nông Diệp T cầm túi ma túy chia ra một viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá gói vào trong túi nilon màu trắng rồi bán cho Hoàng Ngọc Q lấy 200.000 đồng. Sau đó Nông Diệp T đưa tiền cho Trần Thị T, Trần Thị T cầm tiền cho vào túi đang đeo trên người. Khi Hoàng Ngọc Q ra về thì Trần Thị T gọi lại đưa cho Hoàng Ngọc Q 50.000 đồng, Nông Diệp T cũng đưa cho Hoàng Ngọc Q 70.000 đồng nhờ đi mua hộ thẻ điện thoại. Khoảng 30 phút sau, khi Trần Thị T và Nông Diệp T đang ngồi ở phòng khách

thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra và bắt giữ. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Ngọc Q, Chu Văn S và Hoàng Công T khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/7/2017, tại quán điện tử số 72, đường N, phường T, thành phố L Hoàng Ngọc Q gặp Chu Văn S và Hoàng Công T, khi gặp nhau Chu Văn S đưa cho Hoàng Ngọc Q 200.000 đồng, số tiền này trước đó Chu Văn S và Hoàng Công T đã góp với nhau để mua ma túy về sử dụng, Chu Văn S nhờ Hoàng Ngọc Q đi mua hộ ma túy đá về sử dụng. Hoàng Ngọc Q đồng ý và mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K7-..07 của Hoàng Công T (chiếc xe do Hoàng Công T mượn của Dương Viết N) đi đến chỗ ở của Trần Thị T để mua ma túy. Khi đến nơi ở của Trần Thị T, Hoàng Ngọc Q đưa cho Trần Thị T 200.000 đồng để mua 01 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá. Do Trần Thị T đang nghe điện thoại nên đã đưa ma túy cho Nông Diệp T để xẻ ra bán cho Hoàng Ngọc Q. Sau khi mua được ma túy Hoàng Ngọc Q đi về thì Trần Thị T và Nông Diệp T đưa cho 120.000 đồng nhờ mua hộ thẻ điện thoại. Hoàng Ngọc Q cầm tiền và điều khiển xe đi thì bị lực lượng Công an bắt, thu giữ toàn bộ số ma túy, 120.000 đồng, 01 điện thoại Sam Sung và 01 chiếc xe mô tô.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị T và Nông Diệp T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1; Điều 33, Điều 53 của Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Thị T áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 30 đến 36 tháng tù và xử phạt bị cáo Nông Diệp T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 02 phong bì đựng mẫu vật sau giám định; 01 hộp nhựa màu vàng; 01 hộp sắt hình tròn có đường kính 07cm; 01 hộp giấy vuông màu đỏ có diện 08cm x 08cm; 01 cân điện tử ký hiệu CHQ; 01 chai nhựa có gắn vòi hút; Trả lại cho bị cáo Trần Thị T: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh, CI 0168; 01 máy tính VAIO; số tiền 4.850.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nông Diệp T: 01 điện thoại IPHONE 6 PLUS, màu bạc đen; số tiền 70.000 đồng; trả lại cho anh Hoàng Ngọc Q: 01 điện thoại SAMSUNG vỏ màu đen trắng; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo Trần Thị T và Nông Diệp T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại số 04, ngõ 1, đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Trần Thị T thông qua sự giúp sức của Nông Diệp T đã có hành vi bán trái phép cho Hoàng Ngọc Q 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng với giá 200.000 đồng. Qua giám định chất tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng 0,154 gam. Ngoài ra khi khám xét nơi ở của Trần Thị T cơ quan điều tra còn thu giữ các túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 04 (bốn) viên nén màu hồng và một số tài sản khác, qua giám định chất tinh thể màu trắng và 04 (bốn) viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng 12,255gam .

Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Thị T và Nông Diệp T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy ” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Chúng ta đều biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, đây là loại độc dược gây hại cho sức khỏe của con người. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung làm băng hoại đạo đức và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Vì vậy, mọi hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

Đây là một vụ án hình sự có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Để cá thể hoá hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét đến vai trò và nhân thân của từng bị cáo.

- Đối với bị cáo Trần Thị T là người chủ động trong việc mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo Nông Diệp T đã tích cực, giúp sức cho Trần Thị T khi thực hiện hành vi phạm tội; ngày 29/3/2008 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/10/2012 có hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, ngày 24/11/2014, có hành vi cố ý gây thương tích. Các hành vi này đã bị xử lý vi phạm hành chính,

mặc dù bị cáo đã chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm mà mình đã gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Mẹ của bị cáo Trần Thị T là bà Nông Thị K có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen. Do vậy bị cáo Trần Thị T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Các bị cáo nhận thức được rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Trần Thị T khai đã mua ma túy với một người người tên T1 nhưng không rõ địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được để xử lý trong vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Hoàng Ngọc Q, Hoàng Công T và Chu Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,154 gam ma túy Methamphetamine, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án gồm có: 02 phong bì đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 01 hộp nhựa màu vàng; 01 hộp sắt hình tròn có đường kính 07cm; 01 hộp giấy vuông màu đỏ có diện 08cm x 08cm; 01 cân điện tử ký hiệu CHQ; 01 chai nhựa có gắn vòi hút; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh, CI 0168; 01 điện thoại IPHONE 6 PLUS, màu bạc đen; 01 điện thoại SAMSUNG vỏ màu đen trắng; 01 máy tính VAIO; số tiền 5.120.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 02 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành; 01 hộp nhựa màu vàng; 01 hộp sắt hình tròn có đường kính 07cm; 01 hộp giấy vuông màu đỏ có diện 08cm x

08cm; 01 cân điện tử ký hiệu CHQ; 01 chai nhựa có gắn vòi hút không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại IPHONE 6 PLUS, màu bạc đen thu giữ của bị cáo Nông Diệp T, 01 điện thoại NOKIA màu xanh CI 0168, 01 máy tính VAIO thu giữ của bị cáo Trần Thị T và 01 điện thoại SAMSUNG vỏ màu đen trắng thu giữ của anh Hoàng Ngọc Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo và anh Hoàng Ngọc Q.

Đối với số tiền 120.000 đồng thu giữ khi bắt Hoàng Ngọc Q, trong đó có 50.000 đồng là tiền của Trần Thị T và 70.000 đồng là tiền của Nông Diệp T nhờ Hoàng Ngọc Q đi mua thẻ điện thoại, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Trần Thị T và Nông Diệp T.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Trần Thị T, trong đó có 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho Hoàng Ngọc Q nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng, còn lại 4.800.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Trần Thị T.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K7-07.. do anh Dương Viết N cho Hoàng Công T mượn, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dương Viết N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị T và Nông Diệp T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Diệp T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 hộp nhựa màu vàng; 01 hộp sắt hình tròn có đường kính 07cm; 01 hộp giấy vuông màu đỏ có diện 08cm x 08cm; 01 cân điện tử ký hiệu CHQ; 01 chai nhựa có gắn vòi hút.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thị T 01 điện thoại NOKIA màu xanh, CI 0168; 01 máy tính VAIO và số tiền 4.850.000 đồng (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Nông Diệp T 01 điện thoại IPHONE 6 PLUS, màu bạc đen và số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho Hoàng Ngọc Q 01 điện thoại SAMSUNG vỏ màu đen trắng.

(Tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 10 năm 2017. Số tiền 5.120.000 đồng hiện đang được gửi ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tài khoản số 3949.0.1054411.00000 tại Kho bạc nhà nước: Phòng giao dịch Kho bạc nhà nước Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 09 tháng 10 năm 2017).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thị T và Nông Diệp T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- ;
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Văn Duy

